

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;
2. Bà Ngô Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị R, sinh năm 1994; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú: 164/TB, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh H, không xác định năm sinh (chết) và bà Võ Thị L-1969 (sống); A, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993); Tiền án: Không;

Tiền sự (có 01): Ngày 08/4/2024 bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 23/5/2024, tiền sự chưa được xóa.

Bị cáo tại ngoại.

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thị B-1953
- Ông Nguyễn Văn B1-1961
- Bà Nguyễn Thị D-1965

Cùng địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trần Văn H1-1971

Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

(Bị cáo có mặt, những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 14 giờ ngày 08/8/2024, Nguyễn Văn B1 mua 01 bộ bài tây 52 lá rồi rủ Trần Văn H1, Huỳnh Thị B và Lê Thị R đến nhà bà Nguyễn Thị Dân C đánh bài tiền lên ăn tiền. Bé mang theo 1.050.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh bạc, thắng được 20.000 đồng, lúc công an phát hiện bị thu giữ trên người 1.050.000 đồng, thu trên chiếu bạc 20.000 đồng; H1 sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, chưa thắng thua, bị thu giữ trên người 150.000 đồng, thu trên chiếu bạc 50.000 đồng; B sử dụng 59.000 đồng đánh bạc, chưa thắng thua, bị thu giữ trên người 39.000 đồng, trên chiếu bạc 20.000 đồng; R sử dụng 160.000 đồng tham gia đánh bạc, thua 20.000 đồng, bị thu giữ trên người 110.000 đồng, trên chiếu bạc 50.000 đồng; tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 819.000 đồng. Điểm đánh bạc trên không có ai tổ chức, nhận tiền xâu, các đối tượng thỏa thuận trong một ván bài, người tới nhất sẽ thắng người tới tư số tiền 10.000 đồng, người tới nhì thắng người tới ba 5.000 đồng, sau đó người tới nhất sẽ chia bài để chơi tiếp, khi đang chơi được khoảng 30 phút thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), tiền thu trên chiếu bạc 140.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng 1.349.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự xác định: Ngày 27/3/2024, Lê Thị R có hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, ngày 08/4/2024 bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 23/5/2024, tiền sự chưa được xóa. Ngày 08/8/2024, R tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại cáo trạng số 72/CT-VKSVT ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Lê Thị R về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị R phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị R từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 839.000 đồng.

- Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông Nguyễn Văn B1 số tiền 650.000 đồng do không liên quan đến phạm tội.

* Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn B1, Trần Văn H1, Huỳnh Thị B trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Kim Thị C1 có mặt tại thời điểm đánh bạc nhưng chỉ đến xem, không tham gia và đối với địa điểm đánh bạc tại nhà của Nguyễn Thị D, khi D đi vắng các đối tượng tự đến chơi không có hỏi mượn, D không biết và cũng không có hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với C1 và D là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào 14 giờ 00 phút ngày 08/8/2024, bị cáo có hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tiền lên ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, bị cáo sử dụng 160.000 đồng để tham gia đánh bạc, mặc dù số tiền của bị cáo và người tham gia đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự nay bị cáo lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người phụ nữ đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại ham mê cờ bạc. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Về nhân thân bị cáo chưa tốt, ngày 08/4/2024 bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, tiền sự chưa được xóa nhưng nay bị cáo lại tiếp tục đánh bạc, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, không ít người ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần túng quẫn, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, nghiêm trọng hơn là dẫn thân vào con đường phạm tội khác. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định; trình

độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nghĩ nên áp dụng mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị R phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Thị R 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 839.000 đồng (*T trăm ba mươi chín ngàn đồng*).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 58/QĐ-VKSVT-HS ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị R phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sáu

